TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **19**/2025/DS-ST Ngày: 27/5/2025 *V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sơn Hà;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ và bà Nguyễn Thị Sen

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tùng, Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 117/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐST- DS, ngày 09/4/2025 và Quyết định hoãn phiên Toà số 26/QĐST-HPT ngày 06/5/2025; giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V(VPBank).**

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Giám đốc trung tâm thu hồi nợ. Người được ông L uỷ quyền lại: Ông Trương Tuấn Đạt – chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản uỷ quyền số 98a/2024/UQ-LCC-KHCNMBI ngày 14/10/2024. Có mặt.

Bị đơn: **Ông Lê Thanh S**, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 4, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trương Tuấn Đạt trình bày:

Ông Lê Thanh S vay của VPBank tổng số tiền là 585.200.000 đồng (*Năm trăm tám mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*), cụ thể:

- Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2304068851251 ngày mở thẻ

12/4/2023: Hạn mức 360.000.000 đồng, lãi suất 39,48%/năm, loại thẻ Issuing Private MC Platinum Credit Cashback, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

- Hợp đồng vay số LN2309280397804 (LD2327101231) ngày 28/9/2023: Số tiền vay 225.200.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân theo quy định của vpbank từng thời kỳ (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian vay thực tế từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được dữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất đó và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân tại VPBANK + biên độ điều chỉnh được quy định trong các hợp đồng tín dụng.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lại chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, Ông Lê Thanh S đã vi phạm nghĩa vụ trả và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Ngày 27/9/2023 và ngày 05/11/2025 là hai thời điểm ông Lê Thanh S vi phạm nghĩa vụ trả nợ là thời điểm VPBank chuyển khoản vay thành nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 06/5/2025 ông Lê Thanh S còn nợ VPBank tổng số tiền là: 1.140.883.990 đồng; trong đó nợ gốc là 585.091.226 đồng; nợ lãi là 534.197.698 đồng, phạt chậm trả là 21.595.066 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Thanh S phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Dư nợ tạm tính đến ngày 06/5/2025 ông Lê Thanh S còn nợ VPBank tổng số tiền là: 1.140.883.990 đồng; trong đó nợ gốc là 585.091.226 đồng; nợ lãi là 534.197.698 đồng, phạt chậm trả là 21.595.066 đồng.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, hợp đồng thẻ tín dụng cho đến ngày ông Lê Thanh S thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: VPBank có quyền tiếp tục truy đòi nợ và yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thanh S để thu hồi khoản vay.

Kể từ khi thụ lý Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho ông Lê Thanh S, ông Sơn đã có bản tự khai trong hồ sơ nhưng không tham gia các buổi làm việc khác của Toà án. Thẩm phán công bố lời khai của ông Lê Thanh S như sau:

Tôi và Ngân hàng TMCP Vcó ký hợp Hợp đồng tín dụng sau:

- Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2304068851251 ngày mở thẻ 12/4/2023: Số tiền vay 360.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

- Hợp đồng vay số LN2309280397804 ngày 28/9/2023: Số tiền vay 225.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng do khó khăn về kinh tế nên chưa thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng với ngân hàng. Đề nghị ngân hàng tạo điều kiện đưa ra các phương án hoà giải để tôi có thể tất toán được khoản vay.

Tại phiên toà:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Lê Thanh S vắng mặt tại phiên Toà.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố Tụng Dân sự. Bị đơn ông Lê Thanh S chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố Tụng Dân sự

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Vđối với ông Lê Thanh S bao gồm các hợp đồng Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2304068851251 ngày 12/4/2023 và Hợp đồng vay số LN2309280397804 ký ngày 28/9/2023 tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là: 1.098.073.967 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi tám triệu, không trăm bảy ba nghìn, chín trăm sáu bảy đồng); trong đó nợ gốc là 585.091.226 đồng (Năm trăm tám mươi lăm triệu, không trăm chín mốt nghìn, hai trăm hai sáu đồng); nợ

lãi là 492.954.227 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu, chín trăm lăm tư nghìn, hai trăm hai bảy đồng), phạt chậm trả là 20.028.513 đồng (Hai mươi triệu, không trăm hai tám nghìn, lăm trăm mười ba đồng.

+ Buộc ông Sơn phải tiếp tục trả nợ lãi tính theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Ông Lê Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.942.219 đồng (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm mười chín đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Vsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.100.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí,

+ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Vvà ông Lê Thanh S ký kết 02 Hợp đồng gồm Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2304068851251 ngày 12/4/2023 ngày và Hợp đồng cho vay số LN2309280397804 (LD2327101231) ngày 28/9/2023, Ngân hàng cho ông Lê Thanh S vay tiền để sử dụng vào mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống. Do ông Lê Thanh S không trả được nợ theo thoả thuận trong hợp đồng, Ngân hàng TMCP Vkhởi kiện đòi nợ nên xác định đây là quan hệ pháp luật dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại cụm 4, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc giao các văn bản tố tụng cho bị đơn để thực hiện quyền, nghĩa vụ của họ theo quy định pháp luật nhưng ông Lê Thanh S chỉ đến Toà làm bản tự khai nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án

không tiến hành hòa giải được những nội dung trong vụ án. Căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên Toà xét xử ông Lê Thanh S vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các đương sự xác định: Ông Lê Thanh S vay Ngân hàng TMCP Vtheo các Hợp đồng sau:

- Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2304068851251 ngày 12/4/2023: Hạn mức 360.000.000 đồng, lãi suất 39,48%/năm, loại thẻ Issuing Private MC Platinum Credit Cashback, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

- Hợp đồng vay số LN2309280397804 (LD2327101231) ngày 28/9/2023: Số tiền vay 225.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân theo quy định của vpbank từng thời kỳ (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp thời gian vay thực tế từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân được dữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất đó và sau đó Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân tại VPBANK + biên độ điều chỉnh được quy định trong các hợp đồng tín dụng.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lại chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do ông Lê Thanh S không trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo đúng thoả thuận quy định trong Hợp đồng được hai bên ký kết dẫn đến vi phạm Hợp đồng. Ngày 27/9/2023 Ngân hàng đã chuyển số nợ của ông Lê Thanh S sang nợ quá hạn đối với Hợp đồng số LN2304068851251 và

ngày 05/11/2023 chuyển khoản nợ sang quá hạn đối với Hợp đồng số LN2309280397804. Từ đó đến nay, ông Lê Thanh S không trả được nợ nên Ngân hàng khởi kiện đòi nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Thanh S phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 06/5/2025 tổng số tiền là: 1.140.883.990 đồng; trong đó nợ gốc là 585.091.226 đồng; nợ lãi là 534.197.698 đồng, phạt chậm trả là 21.595.066 đồng, cụ thể:

+ Đối với Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2304068851251 nợ tổng số tiền là 723.993.521 đồng; trong đó nợ gốc là 359.891.226 đồng, nợ lãi là 361.441.026 đồng, lãi phạt chậm trả là 2.661.269 đồng.

- Đối với hợp đồng vay số LN2309280397804 (LD2327101231) nợ tổng số tiền là 416.890.469 đồng; trong đó nợ gốc là 225.200.000 đồng, nợ lãi là 172.756.672 đồng, lãi phạt chậm trả là 18.933.797 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền nợ gốc, số tiền lãi được thể hiện trong bảng kê tính lãi ngày 6/5/2025 phù hợp với Hợp đồng hai bên đã ký kết, phù hợp với Quyết định điều chỉnh lãi suất thẻ của ngân hàng, đồng thời ông Lê Thanh S cũng xác nhận nợ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Vđối với ông Lê Thanh S. Buộc ông Lê Thanh S phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 6/5/2025 là 1.140.883.990 đồng; trong đó nợ gốc là 585.091.698 đồng; nợ lãi là 534.197.698 đồng, phạt chậm trả là 21.595.066 đồng. Ông Lê Thanh S phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thoả thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Không có.

4. Về án phí: Ngân hàng TMCP Vđược chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ông Lê Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Vđối với ông Lê Thanh S.

2. Buộc ông Lê Thanh S phải trả cho Ngân hàng TMCP Vtheo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2304068851251 ngày 12/4/2023 và Hợp đồng vay số LN2309280397804 (LD2327101231) ký ngày 28/9/2023 tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/5/2025 là: **1.140.883.990** đồng (*Một tỷ một trăm bốn mươi triệu, tám trăm tám ba nghìn, chín trăm chín mươi đồng*); trong đó nợ gốc là **585.091.226** đồng (*Năm trăm tám lăm triệu, không trăm chín mốt nghìn, hai trăm hai sáu đồng*); nợ lãi là **534.197.698** đồng (*Năm trăm ba tư triệu, một trăm chín bảy nghìn, sáu trăm chín tám đồng*), phạt chậm trả là 21.595.066 đồng (*Hai mốt triệu, năm trăm chín lăm nghìn, không trăm sáu sáu đồng*), cụ thể:

+ Đối với Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2304068851251 nợ tổng số tiền là 723.993.521 đồng; trong đó nợ gốc là 359.891.226 đồng, nợ lãi là 361.441.026 đồng, lãi phạt chậm trả là 2.661.269 đồng.

- Đối với hợp đồng vay số LN2309280397804 (LD2327101231) nợ tổng số tiền là 416.890.469 đồng; trong đó nợ gốc là 225.200.000 đồng, nợ lãi là 172.756.672 đồng, lãi phạt chậm trả là 18.933.797 đồng

Kể từ ngày 07/5/2025 ông Lê Thanh S còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thoả thuận Hợp đồng đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Vvới ông Lê Thanh S, cho đến khi ông Lê Thanh S trả hết khoản nợ. Trường hợp trong Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lê Thanh S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Lê Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **46.226.000** đồng *(Bốn mươi sáu triệu, hai trăm hai sáu nghìn đồng).* Trả lại Ngân hàng TMCP Vsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là **17.100.000** đồng *(Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0010490 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKS H. Đan Phương, VKS TP Hà Nội;*
- *Chi cục THSDS H. Đan Phượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS H. Đan Phương, VKS TP Hà Nội;
- Chi cục THSDS H. Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**